TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

Nhiệm kỳ X (2026-2031): Giới luật là nền tảng - Tăng sự là trọng tâm - Đổi mới là động lực

ISSN: 2734-9195 11:43 09/11/2026

Làm việc Giáo hội không phải để khẳng định vị trí của mình, mà để góp phần làm cho Đạo pháp được xương minh, Tăng đoàn được hòa hợp, Phật tử có nơi nương tựa và xã hội được lợi lạc.

Đã là người xuất gia, chúng ta chọn con đường từ bỏ những ràng buộc thế tục để hướng đến đời sống giác ngộ, giải thoát. Khi được giao phó trách nhiệm trong Giáo hội, sự phụng sự ấy càng cần được đặt trên nền tảng giới luật, đạo hạnh và tinh thần vô ngã.

Làm việc Giáo hội không phải để khẳng định vị trí của mình, mà để góp phần làm cho Đạo pháp được xương minh, Tăng đoàn được hòa hợp, Phật tử có nơi nương tựa và xã hội được lợi lạc.

Chủ đề "*Giới luật là nền tảng -Tăng sự là trọng tâm - Đổi mới là động lực*" không chỉ là một định hướng tổ chức, mà còn là lời nhắc nhở về trách nhiệm, lương tâm và tâm nguyện phụng sự của mỗi người đang gánh vác công việc Giáo hội.

I. Giới luật là nền tảng để đạo pháp trường tồn

Trong đạo Phật, giới luật không phải là những quy định hình thức để ràng buộc con người, mà là nền tảng bảo vệ đời sống thanh tịnh, nuôi dưỡng đạo hạnh và duy trì sự hòa hợp của Tăng đoàn. Đức Phật chế định giới luật không ngoài mục đích giúp người tu sửa mình, ngăn ngừa điều sai trái, tăng trưởng điều thiện lành và giữ gìn Chính pháp lâu dài.

Một Giáo hội muốn vững mạnh trước hết phải có nền tảng giới luật vững chắc. Một tổ chức Phật giáo có thể có cơ sở vật chất khang trang, có nhiều hoạt động xã hội, có những chương trình hoằng pháp quy mô, nhưng nếu thiếu sự nghiêm trì giới luật, thiếu đạo hạnh và thiếu tinh thần trách nhiệm thì sự phát triển ấy khó có thể bền lâu.

Đặc biệt, người lãnh đạo Giáo hội càng phải tự mình làm gương trong việc giữ gìn giới luật, bởi lời nói có thể thuyết phục người khác trong một thời điểm, nhưng chính hành động và phẩm hạnh mới tạo nên niềm tin lâu dài. Không thể yêu cầu tăng ni nghiêm túc chấp hành những quy định mà bản thân người đứng đầu lại không gương mẫu thực hiện. Không thể nói đến kỷ cương khi việc đúng sai được nhìn nhận theo tình cảm, quan hệ hay vị trí của mỗi người.

Giữ giới không chỉ là giữ cho riêng mình, mà còn là giữ uy tín của Tăng đoàn, danh dự của Giáo hội và niềm tin của xã hội đối với người tu sĩ. Mỗi hành vi thiếu chuẩn mực của một cá nhân đôi khi không chỉ ảnh hưởng đến cá nhân ấy, mà còn khiến nhiều người mất niềm tin vào cả một tập thể. Ngược lại, một vị lãnh đạo sống thanh liêm, khiêm cung, công tâm, biết lắng nghe và dám nhận trách nhiệm sẽ trở thành tấm gương có sức cảm hóa lớn hơn nhiều lời giáo huấn.

Vì vậy, kỷ cương không bắt đầu từ việc kiểm tra người khác, mà phải bắt đầu từ sự tự giác giữ gìn chính mình. Giới luật phải được tôn trọng trong từng hành vi, từng quyết định và từng mối quan hệ. Hiến chương, nội quy và quy chế của Giáo hội phải được thực hiện nghiêm túc, công bằng, minh bạch, không vì thân sơ mà thay đổi nguyên tắc, không vì lợi ích cá nhân mà làm tổn hại lợi ích chung.

Người lãnh đạo càng có trách nhiệm lớn thì càng phải biết khiêm nhường trước giới luật. Bởi quyền hạn không làm nên giá trị của người tu, mà chính giới đức mới làm nên uy tín và phẩm chất của người lãnh đạo.

II. Tăng sự là trọng tâm

Nếu giới luật là nền tảng thì Tăng sự chính là công việc cốt lõi của Giáo hội. Mọi hoạt động tổ chức, điều hành, giáo dục, đào tạo, hoằng pháp và hướng dẫn Phật tử suy cho cùng đều phải hướng đến mục tiêu xây dựng Tăng đoàn hòa hợp, thanh tịnh, có đạo hạnh, có trí tuệ và có khả năng tiếp nối sự nghiệp hoằng dương Chính pháp.

Giáo hội không chỉ là tổ chức hội nghị, ban hành văn bản, phân công chức vụ hay hoàn thành những chỉ tiêu hành chính. Những công việc ấy cần thiết, nhưng không phải là đích đến cuối cùng. Giá trị thực sự của công tác Tăng sự phải được nhìn thấy trong sự trưởng thành của Tăng Ni, trong chất lượng đời sống tu học tại các tự viện, trong sự đoàn kết của Tăng đoàn và trong niềm tin ngày càng vững chắc của Phật tử đối với Giáo hội.

Một Giáo hội mạnh không phải chỉ có nhiều ban ngành, nhiều chức danh hay nhiều hoạt động, mà quan trọng hơn là có những con người thực sự có đạo hạnh, có năng lực và có tâm nguyện phụng sự.

1. Giáo dục - đào tạo tăng, ni phải lấy giới đức làm gốc, trí tuệ làm phương hướng

Giáo dục Phật giáo không thể chỉ dừng lại ở việc truyền đạt kiến thức hay cấp bằng cấp. Người tu sĩ cần có kiến thức Phật học, nhưng kiến thức ấy phải được nuôi dưỡng bằng sự thực hành giới luật, thiền định và trí tuệ. Học để hiểu đạo, tu để chuyển hóa bản thân, hành đạo để đem lại lợi ích cho mọi người.

Giáo hội cần chú trọng đào tạo đội ngũ tăng, ni trẻ có kiến thức vững vàng, đạo hạnh nghiêm túc, khả năng hoằng pháp, năng lực hướng dẫn tu học và kỹ năng thích ứng với đời sống xã hội hiện đại. Việc đào tạo không chỉ diễn ra tại các học viện hay trường Phật học, mà cần được tiếp nối thường xuyên ở cấp địa phương và ngay trong từng tự viện.

Các BTS cần quan tâm tổ chức những khóa bồi dưỡng thiết thực về giáo lý, giới luật, nghi lễ, kỹ năng thuyết giảng, phương pháp hướng dẫn Phật tử, văn hóa ứng xử, quản lý tự viện và sử dụng công nghệ trong hoằng pháp. Các vị trụ trì cũng cần ý thức rằng ngôi chùa không chỉ là nơi sinh hoạt tín ngưỡng, mà còn phải là môi trường giáo dục, tu học và đào luyện nhân cách cho Tăng Ni, Phật tử.

Điều đáng quan tâm nhất không phải là chúng ta đào tạo được bao nhiêu người có học vị, mà là đào tạo được bao nhiêu người có đạo hạnh, có năng lực và thực sự đem kiến thức đã học áp dụng vào đời sống tu hành, phụng sự Giáo hội và lợi ích chúng sinh là trên hết.

2. Hoằng pháp phải đi vào cuộc sống

Hoằng pháp là sứ mệnh cao quý của người con Phật. Nhưng hoằng pháp muốn có sức sống thì không thể chỉ dừng lại ở những phương thức quen thuộc, mà cần hiểu rõ tâm lý, hoàn cảnh và nhu cầu của con người trong từng thời đại.

Ngày nay, người trẻ đối diện với nhiều áp lực về học tập, nghề nghiệp, gia đình và các mối quan hệ xã hội. Người lớn tuổi cần sự an ổn trong tâm hồn. Người lao động cần những lời hướng dẫn thiết thực để sống thiện lành, biết yêu thương và vượt qua khó khăn. Mỗi đối tượng có hoàn cảnh khác nhau, vì vậy phương pháp hoằng pháp cũng cần linh hoạt, gần gũi và phù hợp.

Các chùa cần phát huy vai trò tổ chức khóa tu, lớp giáo lý, sinh hoạt thanh thiếu niên, đạo tràng niệm Phật, thiền tập, hoạt động thiện nguyện và những chương trình giáo dục đạo đức cho cộng đồng. Hoằng pháp không chỉ là giảng một bài kinh hay nói một thời pháp, mà còn là giúp người nghe biết ứng dụng lời Phật dạy để chuyển hóa sân giận, giảm bớt tham cầu, sống có trách nhiệm và biết yêu thương nhau hơn.

Bên cạnh đó, cần chủ động ứng dụng truyền thông số, mạng xã hội và các phương tiện công nghệ để đưa giáo lý đến gần hơn với quần chúng. Tuy nhiên, đổi mới phương tiện không có nghĩa là thay đổi Chính pháp; sử dụng công nghệ không phải để chạy theo sự nổi tiếng hay số lượng người xem, mà phải lấy nội dung chân chính, tính giáo dục và lợi ích của người tiếp nhận làm tiêu chuẩn.

Một thời pháp có thể không thu hút hàng nghìn lượt xem, nhưng nếu giúp một người biết quay về sửa mình, biết dừng lại trước một hành động sai trái, biết sống hiếu thảo và có trách nhiệm hơn, thì đó đã là một kết quả hoằng pháp đáng quý.

3. Bảo tồn Văn hóa và Nghi lễ Phật giáo gắn với kế thừa và sáng tạo

Văn hóa Phật giáo là một bộ phận quan trọng của văn hóa dân tộc, được bồi đắp qua nhiều thế hệ bằng kiến trúc chùa tháp, nghi lễ, âm nhạc, mỹ thuật, thư tịch, Hán Nôm, phong tục và nếp sống thiền môn. Trong đó, nghi lễ Phật giáo có vị trí đặc biệt quan trọng, bởi nghi lễ không chỉ thể hiện đời sống tín ngưỡng, mà còn chuyển tải giáo lý, nuôi dưỡng niềm tin, hướng con người đến điều thiện và góp phần gìn giữ đạo đức trong cộng đồng.

Nghi lễ luôn song hành với đời sống tu học và sinh hoạt của Phật giáo. Từ những nghi thức tụng kinh, lễ Phật, cầu an, cầu siêu, sám hối, truyền giới cho đến các nghi lễ trong đời sống văn hóa tâm linh của nhân dân, mỗi nghi thức đều có ý nghĩa và chuẩn mực riêng.

Vì vậy, việc bảo tồn, hướng dẫn và thực hành nghi lễ cần được quan tâm đúng mức, vừa giữ gìn truyền thống, vừa bảo đảm tinh thần từ bi, trí tuệ và Chính pháp. Đặc biệt, trong xã hội hiện nay, hoạt động nghi lễ Phật giáo đang đứng trước nhiều vấn đề phức tạp.

Bên cạnh những nghi lễ được tổ chức trang nghiêm, đúng truyền thống, vẫn xuất hiện những hình thức lợi dụng danh nghĩa Phật giáo để hành nghề tâm linh không đúng Chính pháp, đưa ra những lời giải thích sai lệch, sử dụng hình ảnh, danh nghĩa hoặc uy tín của chư Tăng Ni để thực hiện các hoạt động nghi lễ

không phù hợp.

Một số nội dung trên các nền tảng trực tuyến còn sử dụng những cách gọi, từ ngữ chế giễu, xuyên tạc hoặc làm sai lệch hình ảnh Phật giáo, khiến người chưa hiểu đạo dễ nhầm lẫn giữa sinh hoạt Phật giáo chính thống với những hoạt động mang danh Phật giáo nhưng không được Giáo hội hướng dẫn, xác nhận.

Đáng quan tâm hơn, khi nghi lễ bị biến thành phương tiện trục lợi, gieo rắc mê tín, tạo tâm lý sợ hãi, lệ thuộc hoặc đánh vào nỗi đau của con người, thì hậu quả không chỉ dừng lại ở việc làm sai lệch ý nghĩa nghi lễ, mà còn ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống đạo đức, niềm tin và cách ứng xử của một bộ phận quần chúng. Những biểu hiện ấy cần được nhận diện và chấn chỉnh kịp thời, tránh để các giá trị tốt đẹp của Phật giáo bị hiểu sai hoặc bị lợi dụng.

Giáo hội cần nhìn nhận công tác nghi lễ là một nhiệm vụ quan trọng trong công tác văn hóa và hoằng pháp. Ở cấp Trung ương, cần quan tâm nghiên cứu, thống nhất định hướng, ban hành hướng dẫn phù hợp về những nghi thức Phật giáo cơ bản; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ Tăng Ni am hiểu nghi lễ, có khả năng hướng dẫn và giải thích đúng ý nghĩa của từng nghi thức. Ở cấp tỉnh, thành phố và địa phương, cần tăng cường hướng dẫn các tự viện thực hành nghi lễ đúng truyền thống, kịp thời nắm bắt những biểu hiện bất thường, phối hợp với các ban ngành liên quan để xử lý những trường hợp lợi dụng danh nghĩa Phật giáo.

Đặc biệt, trước sự phát triển của không gian mạng, Giáo hội cần chủ động xây dựng các kênh thông tin chính thống, cung cấp kiến thức về nghi lễ, giải thích những vấn đề dễ gây hiểu lầm và kịp thời đính chính những nội dung sai lệch. Cần phân biệt rõ giữa việc thực hành nghi lễ theo truyền thống Phật giáo với những hoạt động tự ý sử dụng hình ảnh, danh nghĩa Tăng Ni hoặc danh nghĩa nhà chùa để tổ chức các hoạt động không được Giáo hội hướng dẫn.

Đối với những hành vi giả mạo, mạo danh tăng ni sử dụng trái phép hình ảnh, danh nghĩa cơ sở Phật giáo để trục lợi, truyền bá nội dung sai trái hoặc có dấu hiệu vi phạm pháp luật, Giáo hội cần phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng và chính quyền các cấp để xác minh, ngăn chặn, xử lý kịp thời theo đúng quy định. Việc này không nhằm hạn chế quyền tự do tín ngưỡng, mà nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, bảo vệ sự tôn nghiêm của Phật giáo và ngăn chặn những hành vi lợi dụng niềm tin tâm linh để gây tổn hại cho cộng đồng.

Bên cạnh đó, mỗi vị trụ trì cần nâng cao trách nhiệm trong việc hướng dẫn Phật tử hiểu đúng về nghi lễ, không để người dân chạy theo những hình thức cầu

cúng thiếu căn cứ, không biến nghi lễ thành sự phô trương, tốn kém hay phương tiện kinh doanh niềm tin. Cần giúp mọi người hiểu rằng giá trị của một nghi lễ không nằm ở sự tốn kém hay hình thức cầu kỳ, mà nằm ở tâm thành kính, sự hiểu biết Chính pháp và khả năng chuyển hóa thân tâm hướng thiện.

Bảo tồn văn hóa không có nghĩa là chỉ giữ lại hình thức cũ, mà phải hiểu được giá trị tinh thần, tư tưởng và đạo đức ẩn chứa bên trong những di sản ấy. Những gì có giá trị cần được nghiên cứu, gìn giữ, phục dựng và truyền dạy; những gì chưa phù hợp cần được điều chỉnh trên tinh thần tôn trọng truyền thống và đúng với Chính pháp. Giáo hội cũng cần quan tâm đến việc số hóa tư liệu Phật giáo, bảo quản kinh sách cổ, nghiên cứu lịch sử các tổ đình, danh lam cổ tự, đào tạo đội ngũ có chuyên môn về văn hóa Phật giáo và tạo điều kiện để thế hệ trẻ tiếp cận di sản bằng những phương pháp hiện đại.

Đổi mới không phải là làm mất đi bản sắc; bảo tồn không phải là giữ nguyên mọi hình thức một cách máy móc. Đổi mới đúng nghĩa là làm cho những giá trị tốt đẹp của Phật giáo được tiếp nối, được hiểu sâu hơn và có sức sống trong xã hội hôm nay. Giữ gìn nghi lễ chính là giữ gìn một phần hồn cốt của văn hóa Phật giáo; hướng dẫn nghi lễ đúng Chính pháp cũng chính là bảo vệ niềm tin và đạo đức của con người.

4. Xây dựng Tăng đoàn hòa hợp, chăm lo đời sống tu học tại từng tự viện

Một Giáo hội vững mạnh không thể chỉ được xây dựng từ cấp Trung ương hay cấp tỉnh, thành phố, mà phải được vun đắp từ từng Ban Trị sự, từng đơn vị trực thuộc và từng ngôi chùa.

Mỗi tự viện là một tế bào của Giáo hội. Mỗi vị trụ trì là người trực tiếp hướng dẫn Tăng chúng, giáo dục Phật tử và giữ gìn nếp sống thiền môn. Nếu từng ngôi chùa có nền nếp tu học nghiêm túc, Tăng chúng hòa hợp, Phật tử được hướng dẫn đúng Chính pháp, thì đó chính là sức mạnh bền vững của Giáo hội.

Vì vậy, công tác Tăng sự cần đi sâu vào thực tế, lắng nghe những khó khăn của cơ sở, quan tâm đến điều kiện tu học của Tăng Ni, kịp thời hướng dẫn những vấn đề phát sinh và xây dựng sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp. Không nên để những chủ trương tốt đẹp chỉ dừng lại trên văn bản, trong khi những khó khăn tại các tự viện chưa được quan tâm tháo gỡ.

Muốn Giáo hội vững mạnh, trước hết phải làm cho từng cơ sở vững mạnh; muốn Tăng đoàn hưng thịnh, trước hết phải chăm lo cho từng người tu có điều kiện tu học và trưởng thành trong Chính pháp.



Hình ảnh chỉ mang tính chất minh hoạ. Ảnh: baomoi.com

III. Đổi mới là động lực đáp ứng yêu cầu của thời đại

Giữ gìn truyền thống là trách nhiệm, nhưng đổi mới cũng là yêu cầu tất yếu. Một tổ chức muốn phát triển bền vững không thể chỉ bằng lòng với những gì đã có, càng không thể lấy những thành tựu của ngày hôm qua làm lý do để chậm bước trước những yêu cầu của hôm nay.

Đổi mới trong Giáo hội không phải là thay đổi tùy tiện, cũng không phải chạy theo xu hướng xã hội. Đổi mới phải đặt trên nền tảng giới luật, Chính pháp, Hiến chương và truyền thống tốt đẹp của Phật giáo Việt Nam. Đổi mới là để công việc được thông suốt hơn, con người được phát huy tốt hơn, nguồn lực được sử dụng đúng hơn và lợi ích phụng sự được lan tỏa rộng hơn.

Trước hết, cần đổi mới tư duy lãnh đạo và phương thức điều hành. Người lãnh đạo không chỉ ngồi chờ báo cáo, mà phải gần gũi cơ sở, biết lắng nghe, biết nắm bắt tình hình và kịp thời tháo gỡ khó khăn. Không nên để khoảng cách giữa cấp lãnh đạo và các tự viện trở thành khoảng cách trong nhận thức và hành động.

Đổi mới cũng cần thể hiện trong việc phân công và sử dụng nhân sự. Phải lựa chọn người có đạo hạnh, có năng lực, có tinh thần trách nhiệm và phù hợp với công việc; không nên đặt nặng quan hệ thân quen, hình thức hay danh vị. Giao việc phải đi đôi với quyền hạn, trách nhiệm và sự kiểm tra; đánh giá con người phải dựa trên kết quả thực tế, không chỉ dựa vào lời báo cáo.

Đặc biệt, cần mạnh dạn ứng dụng công nghệ trong quản lý Tăng Ni, tự viện, hồ sơ, văn bản, hoạt động Phật sự và công tác truyền thông. Những việc có thể

thực hiện bằng phương pháp khoa học, minh bạch, tiết kiệm thời gian thì cần được cải tiến. Nhưng công nghệ chỉ là phương tiện; trí tuệ, đạo đức và trách nhiệm của con người mới là yếu tố quyết định.

Đổi mới còn là biết nhìn nhận những hạn chế của chính mình. Một tổ chức chỉ có thể tiến bộ khi dám nhìn thẳng vào những điều chưa tốt, không né tránh khuyết điểm, không ngại điều chỉnh những cách làm không còn phù hợp. Người lãnh đạo có bản lĩnh không phải là người luôn cho rằng mình đúng, mà là người biết lắng nghe điều đúng, dám sửa điều sai và đặt lợi ích chung lên trên sự tự ái cá nhân.

Đổi mới trước hết phải bắt đầu từ tư duy, từ phương pháp làm việc và từ tinh thần trách nhiệm của mỗi người. Nếu tư duy không đổi mới, cách làm không thay đổi, thì những khẩu hiệu dù hay đến đâu cũng khó tạo nên chuyển biến thực chất.

IV. Hiệu lực để thực hiện - Chủ trương phải hành động

Một chủ trương dù đúng đắn đến đâu, nếu không được tổ chức thực hiện thì vẫn chỉ nằm trên giấy. Một nghị quyết dù có tầm nhìn xa rộng, nếu không có người chịu trách nhiệm, không có kế hoạch cụ thể và không được kiểm tra, đôn đốc thì khó có thể tạo ra kết quả.

Hiệu lực trong công tác Giáo hội trước hết là sự nghiêm túc trong tổ chức thực hiện. Những định hướng đã được thống nhất cần được cụ thể hóa thành chương trình, kế hoạch, thời gian và trách nhiệm rõ ràng. Mỗi ban ngành phải hiểu mình cần làm gì, làm đến đâu và chịu trách nhiệm như thế nào.

Từ Trung ương đến địa phương, từ Ban Trị sự đến từng tự viện, cần có sự phối hợp đồng bộ, tránh tình trạng cấp trên ban hành, cấp dưới chờ đợi; nơi làm rất nhiều, nơi lại thiếu sự chủ động; việc chung không có người chịu trách nhiệm đến cùng.

Hiệu lực cũng đòi hỏi sự công tâm và dứt khoát trong xử lý công việc. Những việc đúng cần được khuyến khích và phát huy; những hạn chế cần được góp ý, điều chỉnh; những vi phạm cần được xem xét theo đúng giới luật, Hiến chương và quy định của Giáo hội. Không thể vì nể nang mà bỏ qua sai phạm, cũng không thể vì định kiến cá nhân mà đánh giá thiếu công bằng.

Người lãnh đạo phải biết lắng nghe nhiều chiều, xem xét sự việc khách quan, không vội vàng kết luận, không để lời khen chê hay sự tác động của một phía

làm sai lệch quyết định. Khi đã có đủ căn cứ, cần quyết định đúng lúc, đúng nguyên tắc và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Đặc biệt, hiệu lực không đồng nghĩa với mệnh lệnh cứng nhắc. Một quyết định có hiệu lực phải vừa đúng nguyên tắc, vừa hợp tình hợp lý, vừa tạo được sự đồng thuận và khơi dậy tinh thần tự giác của người thực hiện.

Người lãnh đạo không chỉ có trách nhiệm ban hành chủ trương, mà còn phải có trách nhiệm theo dõi đến cùng để chủ trương ấy trở thành việc làm cụ thể, đem lại lợi ích thiết thực.

Giáo hội không tồn tại để phục vụ cho danh vị của bất kỳ cá nhân nào. Người được giao trọng trách là để phục vụ Giáo hội, phục vụ Tăng Ni, Phật tử và chúng sinh. Chức vụ càng cao thì trách nhiệm càng lớn; quyền hạn càng nhiều thì sự khiêm nhường, công tâm và tinh thần hy sinh càng phải được đề cao.

Hiệu quả cao nhất của công tác Giáo hội không phải là người lãnh đạo được ghi nhận nhiều đến đâu, mà là sau những năm tháng đảm nhiệm trọng trách, Đạo pháp có được lợi ích gì, Tăng đoàn có trưởng thành hơn không và niềm tin của quần chúng đối với Giáo hội có được bồi đắp hay không.

Người lãnh đạo lấy đạo hạnh là uy tín, trách nhiệm là bổn phận, phụng sự là lẽ sống

Đây có lẽ là điều mỗi người đang đảm nhiệm công tác lãnh đạo trong Giáo hội cần suy ngẫm sâu sắc nhất.

Khi bước vào con đường xuất gia, chúng ta đã phát nguyện sống đời phạm hạnh, lấy việc tu học và hoằng truyền Chính pháp làm lý tưởng. Khi được Giáo hội giao phó trọng trách, chúng ta nhận thêm một phần trách nhiệm đối với Tăng Ni, Phật tử và sự nghiệp chung. Trọng trách ấy không phải là phần thưởng để tự hào, mà là sự gửi gắm niềm tin cần được đáp đền bằng hành động.

Người lãnh đạo cần biết đặt mình vào hoàn cảnh của người khác để thấu hiểu; biết lắng nghe những ý kiến khác biệt để nhìn nhận vấn đề toàn diện; biết trân trọng người có năng lực, nâng đỡ người có tâm huyết và tạo cơ hội cho thế hệ trẻ trưởng thành. Cần tránh tư tưởng cục bộ, bè phái, thiên vị, giữ vị trí hay chỉ quan tâm đến những công việc đem lại tiếng vang cho cá nhân.

Trong một tập thể, không phải lúc nào mọi người cũng có cùng quan điểm. Nhưng nếu ai cũng biết lấy giới luật làm chuẩn mực, lấy lợi ích chung làm mục tiêu và lấy tinh thần lục hòa làm phương châm thì những khác biệt có thể được

giải quyết bằng sự tôn trọng, hiểu biết và trách nhiệm.

Người lãnh đạo cũng cần có lòng can đảm để nhận trách nhiệm, không đổ lỗi cho hoàn cảnh, không né tránh những vấn đề khó khăn, không chỉ nhận thành quả mà đẩy trách nhiệm cho người khác khi có sai sót. Biết nhận lỗi không làm giảm uy tín; trái lại, sự chân thành và tinh thần cầu thị chính là biểu hiện của người có bản lĩnh và đạo đức.

Một lời nói đúng lúc có thể động viên một người đang gặp khó khăn. Một quyết định công tâm có thể bảo vệ danh dự của một tập thể. Một sự quan tâm chân thành có thể giúp một vị Tăng Ni trẻ thêm vững lòng trên con đường tu học. Và một cách điều hành có trách nhiệm có thể tạo nên sự chuyển biến tích cực cho cả một địa phương.

Vì vậy, làm lãnh đạo Giáo hội không chỉ cần năng lực điều hành, mà còn cần một trái tim biết thương người, một trí tuệ biết phân định đúng sai và một đạo tâm luôn hướng về lợi ích chung.

Có những việc không ai nhìn thấy, không ai khen ngợi, nhưng vẫn phải làm vì đó là trách nhiệm. Có những khó khăn không ai muốn nhận, nhưng người có tâm phụng sự phải sẵn lòng gánh vác. Có những thành quả không mang tên mình, nhưng nếu đem lại lợi ích cho Đạo pháp thì vẫn vui lòng vun đắp.

Đừng để chủ đề chỉ dừng lại trên diễn đàn, hãy để chủ đề trở thành hành động

Một nhiệm kỳ Giáo hội có thể khép lại, những chức danh có thể được chuyển giao, những công trình có thể được xây dựng rồi thời gian cũng sẽ làm phai dấu. Nhưng những giá trị của giới luật, đạo hạnh, tinh thần đoàn kết và sự phụng sự chân thành sẽ còn được lưu lại trong lòng Tăng Ni, Phật tử và xã hội.

Vì vậy, khi nhìn vào chủ đề "*Giới luật là nền tảng – Tăng sự là trọng tâm – Đổi mới là động lực*", chúng ta không nên chỉ xem đó là một khẩu hiệu định hướng cho công tác tổ chức, mà cần xem đây là lời nhắc nhở đối với chính mình.

Giới luật có được giữ gìn nghiêm túc không? Tăng sự có thực sự được đặt ở vị trí trọng tâm không? Việc đổi mới đã đi vào từng cấp Giáo hội, từng tự viện và từng hoạt động Phật sự chưa? Những chủ trương đã được thực hiện đến nơi đến chốn chưa? Và quan trọng hơn, những việc chúng ta đang làm có thực sự đem lại lợi ích cho Đạo pháp và chúng sinh hay không?

Đó là những câu hỏi mà mỗi người lãnh đạo cần tự đặt ra, không phải chỉ trong một kỳ đại hội, mà trong từng ngày đảm nhiệm công việc Giáo hội.

Chúng ta cần hiểu rằng, được phụng sự **Đạo pháp** là một nhân duyên quý báu; được Tăng Ni, Phật tử tin tưởng giao phó trách nhiệm là một niềm vinh dự, nhưng cũng là một món nợ ân tình cần được đáp đền bằng sự tận tụy và hành động thiết thực. Đừng để khi nhìn lại một nhiệm kỳ, điều còn lại chỉ là những bản báo cáo đầy đủ, những hội nghị đã tổ chức hay những chức danh đã đảm nhiệm, mà thiếu đi những chuyển biến thực sự trong đời sống tu học và sự hưng thịnh của Giáo hội.

Mỗi người hãy tự nhắc mình: Đã nhận trách nhiệm thì phải làm tròn trách nhiệm; đã được giao phó công việc thì phải tận tâm với công việc; đã đứng trong hàng ngũ lãnh đạo Giáo hội thì càng phải lấy giới luật làm khuôn phép, lấy đạo hạnh làm gương sáng, lấy sự công tâm làm nguyên tắc và lấy lợi ích chung làm mục tiêu.

Không cần đợi đến khi có một chức vụ lớn mới có thể phụng sự. Không cần đợi đến khi có một công trình lớn mới thể hiện được tâm huyết. Đôi khi, một quyết định đúng đắn, một sự phân công công bằng, một lần lắng nghe chân thành, một chương trình tu học thiết thực hay một việc làm âm thầm giúp Tăng Ni ổn định đời sống tu hành cũng đã là sự phụng sự đáng quý.

Mong rằng trong nhiệm kỳ X, mỗi cấp Giáo hội, mỗi ban ngành, mỗi vị lãnh đạo và mỗi người con Phật đều biết đặt trách nhiệm lên trên quyền lợi, đặt việc chung lên trên tình riêng, đặt sự hưng thịnh của Đạo pháp lên trên những mong cầu cá nhân. Khi tâm phụng sự được nuôi dưỡng bằng giới đức và trí tuệ, khi công việc được thực hiện bằng tinh thần trách nhiệm và sự công tâm, thì Giáo hội không chỉ vững mạnh trong tổ chức, mà còn trang nghiêm trong đạo phong, sâu sắc trong lòng người và có sức lan tỏa tốt đẹp trong xã hội.

Bởi lẽ, giá trị của người lãnh đạo không nằm ở việc mình đã giữ chức vụ gì, mà nằm ở việc mình đã làm được gì cho Đạo pháp; không nằm ở quyền hạn mình có, mà nằm ở trách nhiệm mình đã hoàn thành; không nằm ở lời nói mình đã phát biểu, mà nằm ở những điều tốt đẹp mình đã thực sự gieo trồng. Và đó cũng chính là ý nghĩa sâu xa của phương châm hành động:

“***KỶ CƯƠNG ĐỂ VỮNG NỀN TẢNG – ĐỔI MỚI ĐỂ MỞ TƯƠNG LAI – HIỆU LỰC ĐỂ THỰC HIỆN – HIỆU QUẢ ĐỂ PHỤNG SỰ***”.

***

Tác giả: **Thượng tọa Thích Thiện Hạnh**

Phó Ban Trị sự Phật giáo Thành phố Bắc Ninh